Đặc tả Use Case 10 – 18

1. Đặc tả Use Case 10

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U010** |
| *Tên Use Case* | Chỉnh sửa thông tin khách hang |
| *Tóm tắt* | Chỉnh sửa thông tin loại phòng cho khách(Nếu được yêu cầu) và đơn giá loại phòng (tối đa trong phòng là 3 người) |
| *Tác nhân* | Người dùng (quản lý), nhân viên tiếp tân |
| *Điều kiện tiên quyết* | Thông tin chi tiết khách hang phải có sẵn và khách hang đang thuê phòng hiện tại của khách sạn |
| *Kết quả* | Thông tin khách hang được chỉnh sửa lại |
| *Kịch bản chính* | Có một số thay đổi đối với yêu cầu của khách hang về phòng thuê hoặc khách hang muốn thay đổi phòng ở. |
| *Kịch bản phụ* | Nếu lỡ xóa phòng thì quản lý có thể thêm phòng đó lại vào danh sách.  Nếu thông tin bị chỉnh sửa sai kiểu dữ liệu thì báo lỗi. |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Lưu đúng thông tin. |
|  |  |

1. Đặc tả Use Case 11

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U011** |
| *Tên Use Case* | Thanh toán |
| *Tóm tắt* | Sau khi tiến hành đặt phòng, nhân viên lễ tân thanh toán cho khách tại chỗ hoặc qua thẻ tín dụng |
| *Tác nhân* | Nhân viên tiếp tân |
| *Điều kiện tiên quyết* | Phải được điền đúng và đầy đủ các thông tin về giá phòng, phụ thu, loại phòng |
| *Kết quả* | Nhận tiền thanh toán từ khách hang |
| *Kịch bản chính* | Nhân viên tiếp tân phải điền đầy đủ thông tin khách hang, Chọn nút “Thanh toán” để hoàn tất khâu Thanh toán. |
| *Kịch bản phụ* | Nếu thông tin khách hang chưa đầy đủ hoặc chưa chính xác, tiến hành thanh toán sẽ báo lỗi |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Các thanh toán đều được quản lý và được cập nhật vào bảng báo cáo hang tuần của khách sạn. |

1. Đặc tả Use Case 12

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U012** |
| *Tên Use Case* | Đặt phòng |
| *Tóm tắt* | **Sau khi điền đầy đủ thông tin khách hàng, nhu cầu sử dụng phòng, tiếp tân tiến hành xác nhận đặt phòng** |
| *Tác nhân* | Người dùng (quản lý), nhân viên tiếp tân |
| *Điều kiện tiên quyết* | Phòng được đặt phải còn trống. |
| *Kết quả* | Lưu thông tin phòng được thuê vào database của khách sạn |
| *Kịch bản chính* | **B1: Nhân viên tiếp tân phụ trách điền thông tin khách hang**  **B2: Sau khi điền đầy đủ thông tin cần thiết và hỏi nhu cầu đặt phòng của khách( gợi ý các phòng hạng sang của khách sạn).**  **B3: Tiến hành đặt phòng** |
| *Kịch bản phụ* | Không có. |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Phòng phải trống và sử dụng được. |

1. Đặc tả Use Case 13

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U013** |
| *Tên Use Case* | Thêm thông tin khách hang |
| *Tóm tắt* | Khi phòng của khách hàng có nhu cầu thêm người vào hoặc đổi thông tin người thay thế |
| *Tác nhân* | Nhân viên tiếp tân |
| *Điều kiện tiên quyết* | Thông tin khách hàng đã thuê phòng do người khách chủ động muốn thêm |
| *Kết quả* | Thông tin khách hàng được thay đổi hoặc thay thế bởi một người khác. |
| *Kịch bản chính* | B1: Đăng nhập thành công.  B2: Chọn thông tin khách hàng  B3: Chọn chỉnh sửa  B4: Lưu lại |
| *Kịch bản phụ* | Không có. |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Lưu đúng thông tin. |

1. Đặc tả Use Case 14

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U014** |
| *Tên Use Case* | Thêm phòng |
| *Tóm tắt* | Khi khách sạn đã sửa chữa xong phòng bị hỏng hoặc có những phòng mới được xây thì thêm vào hệ thống danh sách phòng của khách sạn |
| *Tác nhân* | Quản lý |
| *Điều kiện tiên quyết* | Đã đăng nhập thành công. |
| *Kết quả* | Thông tin loại phòng bị thay đổi |
| *Kịch bản chính* | B1: Đăng nhập thành công.  B2: Chọn danh sách phòng  B3: Chọn thêm phòng  B4: Lưu lại trên database của khách sạn |
| *Kịch bản phụ* | Nếu lỡ thêm nhiều phòng hơn số phòng khách sạn đang có hoặc số phòng ít hơn số phòng đang có. Thì quản lý tiến hành kiểm soát và sửa lại |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Lưu đúng thông tin và số phòng cần thêm. |

1. Đặc tả Use Case 15

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U015** |
| *Tên Use Case* | Xóa phòng |
| *Tóm tắt* | Khách sạn có phòng đang sữa chữa hoặc sử dụng được nữa thì tiến hành xóa phòng để tránh gây nhầm lẫn cho nhân viên tiếp tân |
| *Tác nhân* | Quản lý |
| *Điều kiện tiên quyết* | Phòng không còn sử dụng được. |
| *Kết quả* | Xóa phòng thành công. |
| *Kịch bản chính* | B1: Đăng nhập thành công.  B2: Chọn danh sách phòng  B3: Chọn xóa phòng và dữ liệu của phòng đó  B4: Lưu lại và làm mới database của khách sạn. |
| *Kịch bản phụ* | Nếu lỡ xóa phòng đang sử dụng được thì quản lý. Cần thêm lại thông tin và dữ liệu của phòng đó. Kiểm soát chặt chẽ trước khi tiến hành xóa phòng. |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Lưu lại database của khách sạn lên hệ thống. |

1. Đặc tả Use Case 16

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U016** |
| *Tên Use Case* | Xóa thông tin khách |
| *Tóm tắt* | Khi khách hàng trả phòng |
| *Tác nhân* | Người dùng (quản lý), nhân viên tiếp tân |
| *Điều kiện tiên quyết* | Chỉ khi khách hàng trả lại phòng cho khách sạn hoặc hết thời gian thuê phòng. |
| *Kết quả* | Thông tin khách hàng bị xóa khỏi hệ thống của khách sạn |
| *Kịch bản chính* | B1: Đăng nhập thành công.  B2: Chọn thôn tin khách hàng  B3: Chọn xóa phòng  B4: Lưu lại |
| *Kịch bản phụ* | Nếu nhỡ tay xóa nhầm thì có thể restore lại thông tin khách sạn trên database gốc của hệ thống |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Lưu lại dữ liệu. |

1. Đặc tả Use Case 17

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U017** |
| *Tên Use Case* | Quản lý loại khách hàng |
| *Tóm tắt* | Loại khách hàng là khách nội đia hay khách nước ngoài dựa theo thông tin khách hàng cung cấp khi đăng ký thuê phòng |
| *Tác nhân* | nhân viên tiếp tân, quản lý |
| *Điều kiện tiên quyết* | Khách hàng là khách nội địa nếu thông tin đăng ký theo quốc tịch là người mang quốc tịch trong nước, người mang quốc tịch nước ngoài là khách nước ngoài. |
| *Kết quả* | Phân loại được khách hàng nội địa và khách hàng ngoại quốc |
| *Kịch bản chính* | B1: Đăng nhập thành công.  B2: Chọn thông tin khách hàng  B3: Chọn loại khách hàng  B4: phân loại khách hàng  B5: lưu lại |
| *Kịch bản phụ* | Không có. |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Lưu đúng thông tin loại khách theo đúng cho từng loại khách |

1. Đặc tả Use Case 18

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U018** |
| *Tên Use Case* | Thay đổi hệ số loại khách |
| *Tóm tắt* | Nếu loại khách là khách nội địa thì hệ số khách mặc định sẽ là 1, còn loại khách là ngoại quốc thì hệ số khách hàng sẽ là \*1.5 |
| *Tác nhân* | Người quản lý, nhân viên tiếp tân |
| *Điều kiện tiên quyết* | Phải có thông tin khách hàng và được phân loại khách hàng. |
| *Kết quả* | Hệ số khách hàng sẽ được thay đổi |
| *Kịch bản chính* | B1: Đăng nhập thành công.  B2: Chọn thông tin khách hàng  B3: Chọn chỉnh sửa hệ số khách hàng  B4: Lưu lại hệ số khách hàng đối với mỗi khách hàng cụ thể. |
| *Kịch bản phụ* | Nếu lỡ lưu sai hệ số khách hàng thì hệ thống gửi ra thông báo và bắt nhập lại hệ số. |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Lưu đúng thông tin khách hàng theo loại khách. |